xì jù xìng

戏剧性

adjective · dramatic, theatrical

Example Sentences

Zhè gè gù shì chōng mǎn le xì jù xìng de zhuǎn zhé
这个故事 充 满了戏剧性的 转 折。

This story is full of dramatic twists.

Tā de biàn huà fēi cháng xì jù xìng ràng rén nán yǐ zhì xìn
他的变 化非 常 戏剧性， 让 人难以置信。

His change was very dramatic, making it hard to believe.

Trace each character, then write the word on your own.